

NHƯ GIÓ THEO MÂY

Nam Thảo

Thành phố Genève của xứ Thụy-Sĩ cách London, chỗ tôi ở, không xa. Từ lâu rồi, nhiều lần tôi muốn đi thăm thành phố này một chuyến, nhưng mỗi lần tôi định đi, mỗi lần đều có chuyện trở ngại. Cứ như vậy, lây lất ở đây kể cũng đã lâu rồi mà tôi vẫn chưa tới được Genève. Thời gian cứ dần trôi theo tháng năm cho đến lúc gần đây, tôi và vợ tôi thấy sức khỏe của mình coi bộ không còn được khá lắm, cho nên trong mùa hè vừa qua, vợ chồng tôi cùng quyết định đi qua coi thành phố này một lần cho biết để có gì, tôi không hối tiếc.

Sáng sớm hôm đó, đưa con trai lớn của tôi lái xe đưa vợ chồng tôi ra phi trường Gatwick để lên chiếc EasyJet bay đi thăm viếng thành phố Genève. Sau khoảng một giờ rưỡi, máy bay đáp xuống phi trường Genève. Trời trưa nắng ấm. Sau khi trình thông hành, vợ chồng tôi đi ra xin bản đồ thành phố và lấy giấy xe miễn phí để đi đến khách sạn. Sau khi làm xong thủ tục ở khách sạn, theo chương trình được dự định trước, chúng tôi đi coi suối phun nước Jet d'Eau.



Từ khách sạn, vợ chồng tôi đi thẳng ra đường Rue de Mont Blanc và trực chỉ đến cầu Pont du Mont-Blanc. Khoảng 5 phút sau, chúng tôi tới Quai du Mont-Blanc nằm ngang bên hong cầu và ngọn suối Jet d'Eau đang ở ngay trước mặt tôi.

Tôi đứng nhìn suối nước phun Jet d'Eau đứng lặng lẽ giữa không gian, thỉnh thoảng nghiêng ngả lả lơi theo từng cơn gió thổi mạnh. Tôi mãi nguyện nhìn dòng suối nước bay bổng lên không trung, nhưng lòng vẫn thấy như xa xôi, như vắng thiếu một cái gì. Tôi ước ao phải chi đây là những cánh đồng lúa vàng bát ngát trên quê hương thân yêu, những con đường đê chạy về những lũy tre xanh xa xa, những căn nhà tranh ẩn hiện trong sương chiều tím nhạt.

Tôi lấy máy chụp hình ra chụp vợ tôi và ngọn suối phun nước Jet d'Eau để làm kỷ niệm. Trong khi nhắm tới nhắm lui, tôi bỗng thấy có hai ông bà già đầu bạc trắng như vợ chồng tôi và một cô gái khoảng chừng 30 tuổi có vẻ người Việt Nam từ đằng xa đi lại. Họ tiến về phía chúng tôi gần hơn. Tôi nghe họ nói tiếng Việt. Tôi thấy cô gái nói chuyện gì với ông bà già rất vui vẻ. Nét mặt cô thắm tươi và yêu đời. Khi đi ngang qua chúng tôi, cô gái thấy tôi nhìn cô. Cô tự nhiên dừng chân lại trước mặt vợ chồng tôi và mỉm cười lễ độ:

- Thưa hai bác! Hai bác là người Việt Nam hả?

Ông bà già đứng lại nhìn chúng tôi một đôi giây. Tôi thấy ông già nói gì với bà già. Tôi vừa định gật đầu chào, nhưng ông bà đã bỏ đi. Ông bà còn đi nhanh hơn trước nữa. Tôi chưa có phản ứng gì thì vợ tôi xãng xái:

- Chúng tôi người Việt Nam! Làm sao cô biết vậy?

- Dạ, thấy hai bác giống người Việt Nam quá!

- Cô ở đây hả?

- Dạ không! Cháu ở Bern! Bữa nay cháu dẫn ba má cháu đi Genève chơi! Còn hai bác ở đây hả?

- Vợ chồng tôi từ xa tới đây chơi!

- Hai bác có định đi chơi đâu ngoài Genève không?

- Có lẽ không cô à! Chúng tôi ở đây có ba, bốn ngày thì đi đâu xa được!

- Hai bác đi Bern chơi đi! Bern đẹp lắm! Hai bác tới Bern, cháu sẽ dẫn hai bác đi coi những nơi có tiếng ở đấy!

Cô vừa nói vừa xây qua coi ba má của cô ở đâu. Tôi thấy ông bà già đã đi lên tới đầu cầu. Thật sự, tôi muốn trò chuyện với cô lâu hơn nữa. Nhưng thấy cảnh như vậy, tôi ngại ngùng:

- Cô tử tế quá! Vợ chồng tôi cảm ơn cô nhiều lắm! Cô ơi! Ba má cô đang chờ cô kia kìa!

Một cơn gió nhẹ thổi qua. Vài chiếc lá vàng trái mùa từ đâu uốn éo nhẹ rơi trên lề đường. Cô nhìn vợ chồng tôi. Gương mặt của cô tỏ vẻ không muốn rời bỏ chúng tôi nhanh như vậy. Nhưng rồi cô cất tiếng chia tay:

- Cháu mừng gặp hai bác. Thôi cháu xin chào hai bác! Hai bác đi chơi vui nghe!

Tôi đưa tay vẫy chào cô:

- Cảm ơn cô! Cô cũng đi chơi vui!

Cô gái cũng vẫy tay chào vợ chồng tôi và đi nhanh về phía ba má cô. Tôi và vợ tôi nhìn theo cô như nhìn theo một cánh chim trời bay đi vào vùng vĩnh biệt. Trời bỗng nhỏ những hạt mưa bụi bay bay trong nắng ấm. Vài cánh chim bay lượn xa xa. Dãy núi Alps dường như đang nằm ngủ yên dưới bầu trời như thơ

như mộng bên kia. Chúng tôi đi núp mưa dưới một tàng cây. Tôi đứng đó nhìn suối nước Jet d'Eau tung bay cao lên trên hồ Léman. Một nỗi buồn nhẹ nhàng từ đâu lâng lâng xâm chiếm tâm hồn tôi.



Hình ảnh cô gái thành Bern dẫn ba má cô ấy đi chơi làm tôi nhớ đến người Mẹ già nua, hiền từ, kính yêu đời đời của tôi. Từ ngày tôi còn ấu thơ đến ngày tôi khôn lớn, má tôi luôn luôn thương yêu, lo lắng cho tôi, nhất là trong những năm dài tôi đi lính. Tôi chưa làm được việc gì để báo hiếu cho má tôi thì người đã ra người thiên cổ. Tôi ước mơ phải chi má tôi còn sống để tôi được hân hoan, vui sướng dẫn má tôi đi chơi đây đó cũng như cô gái thành Bern dẫn ba má cô ấy đi chơi ở Genève hôm nay. Tôi thờ dài và hồn như bay đi về đâu. Trong những phút giây buồn nhớ về mẹ già, tôi bỗng nghe vợ tôi

thúc giục:

- Mình đi qua bên kia coi Cái Đồng Hồ Bông (Horloge Fleurie) đi anh!

Những hạt mưa bụi đã ngừng rơi. Vợ chồng tôi đi lên cầu và qua bên bờ hồ bên kia coi Chiếc Đồng Hồ Hoa (Horloge Fleurie). Chúng tôi chụp vài tấm hình làm kỷ niệm ở đây, rồi đi một vòng Vườn Hoa Anh-quốc (Jardin Anglais) ngắm hoa và người, cùng trời mây non nước. Chiều dần rơi. Những làn gió nhẹ mùa hè phơn phớt thổi qua làm tôi cảm thấy nhẹ nhàng, dễ chịu. Chúng tôi quay trở lại đầu cầu Pont du Mont-Blanc và ngồi nghỉ mệt bên cạnh bờ hồ. Tôi nhìn những con thiên nga nhờn nhờn bơi lội chờ ăn những mảnh bánh mì vụn du khách liệng xuống nước. Tôi thấy làm đời con thiên nga có lẽ sung sướng lắm. Nó có chuyện gì vương vấn với đời để lo để nghĩ! Làm đời một con người đâu có chuyện tà tà, vô tư rĩa những mảnh bánh mì vụn ngày qua ngày một cách dễ dàng như vậy được!

Chúng tôi định lang thang đến khu phố xá Place du Molard, Rue du Marché ở gần đó, nhưng cả hai đổi ý và cùng nhau cuốc bộ về khách sạn nghỉ mệt. Chúng tôi đi nằm và sự thao thức đêm trước khi ra phi trường làm hai chúng tôi ngủ mê hồi nào không hay, đến khi thức dậy, đồng hồ đã chỉ bảy giờ tối rồi. Thật là một giấc ngủ ngày quá dài. Tôi và vợ tôi thấy giờ này không còn đi đâu được nữa mà chỉ còn đi tìm một nhà hàng nào để ăn tối mà thôi. Vợ chồng tôi đi bộ trên đường Rue du Lausanne. Thấy có một nhà hàng Tây ở gần khách sạn, chúng tôi nắm tay nhau vô đây ăn. Vợ chồng tôi bị chém một bữa ăn đau điếng. Nhưng đi chơi thì phải chịu vậy! Chúng tôi trở về khách sạn sau khi ăn cơm xong. Một ngày du lịch đi qua.

Sáng hôm sau chúng tôi lợi bộ đến ga Cornavin để đón xe buýt số 5 đi thăm Trụ sở Liên Hiệp Quốc (Palais des Nations) ở Genève. Ở chỗ trạm xe có một số du khách người Nhật cũng đang đứng chờ xe buýt. Có một phụ nữ người Nhật ra dấu hỏi vợ chồng tôi muốn chụp hình chung với nhau không. Chúng tôi cảm ơn và nhờ bà chụp giùm một tấm có hình ga xe lửa Cornavin để làm kỷ niệm. Những du khách người Nhật này không nói được tiếng Anh. Tôi quên lửng nhiều người Nhật nói tiếng Pháp được, nhưng dù có nhớ, với tiếng Tây “mỡ ba chó-nét” (moi pas connaitre) của tôi chắc cũng không cứu giúp gì được tôi. Vì vậy, trong suốt khoảng 5, 10 phút đứng chờ xe buýt, tôi và vợ tôi nói chuyện với nhóm du khách người Nhật chỉ bằng cách ra dấu và với mấy tiếng “ừ,,, a...yes..thank you”. Vợ chồng tôi thấy như vậy cũng khoẻ ru. Chớ nếu họ nói tiếng Anh lưu loát, chắc đã có chuyện “ông nói gà bà nói vịt” rồi!

Tôi thật tình phục người Nhật. Mặc dầu có người nói tiếng Anh không được lưu loát, nhưng họ vẫn đi du lịch đến những nước nói tiếng Anh, coi sự bất đồng ngôn ngữ như “nơ-ba”. Tôi còn nhớ ở London có một chuyện xảy ra có vẻ hài hước, nhưng là chuyện thật 100%. Chuyện xảy ra trong một sáng ngày chủ nhật đẹp trời. Có một cô gái người Nhật đi du lịch từ London qua nước Turkey (Thổ Nhĩ Kỳ). Cô ra ga xe lửa Victoria đón xe đi ra phi trường Heathrow để đáp máy bay đi Turkey. Khi tới cổng xe đi về tỉnh Torquay, một tỉnh ở miền Nam nước Anh, cô hỏi một hành khách người Anh có phải xe lửa này chạy ra phi trường Heathrow để cô đáp phi cơ đi Turkey hay không, nhưng người hành khách người Anh này không hiểu cô nói gì. Người hành khách này hỏi cô: “Cô muốn đi đâu?”. Cô lúng túng trả lời: “Tôi muốn đi Turkey!”. Vì cô gái người Nhật phát âm không đúng hai chữ Turkey và Torquay, người hành khách Anh-lê tưởng cô muốn đi Torquay, nên chỉ chiếc xe lửa chạy về tỉnh Torquay cho cô. Cô gái người Nhật nghe Torquay thành Turkey, cứ nghĩ trong bụng rằng xe lửa này chạy ra phi trường Heathrow để cô đáp máy bay đi Turkey. Cô leo lên chiếc xe lửa đi Torquay. Sau mấy tiếng đồng hồ trên xe lửa, cô gái tới ga Torquay. Tới chừng đó, cô mới khám phá ra mình đã đi đến Torquay chứ không phải...Turkey! Đúng là anh chàng ang-lê nào đó đã làm một chuyện bất nhơn quá!

Xe buýt số 5 trở tới, vợ chồng tôi chào chia tay với mấy người du khách Nhật Bản và bước lên xe. Vì vào giờ làm việc buổi sáng nên xe rất đông người. Tôi thấy có một ghế trống gần chỗ tôi đứng. Tôi chỉ cho vợ

tôi, nhưng vợ tôi chưa kịp ngồi thì một người đàn ông từ đâu, ăn mặc quần áo đầu ra đó, nhanh chân nhào tới giành mất chỗ. Ông ta ngồi xuống tỉnh bơ, vợ tôi lờ bỏ, dòm tôi mỉm cười. Tôi lắc đầu thiết nhẹ hai cái rồi ngó chỗ khác. Tôi thấy ngỡ ngàng vì thói thường thì dân “thưa quý vị đàn bà và đàn ông” (ladies and gentlemen) hay cho đàn bà là trước (ladies first) không ai đi giành giật chỗ ngồi trên xe buýt với đàn bà, nhứt là đối với người già như bà vợ của tôi!. Nhưng tôi nghĩ đây chỉ là một trường hợp...trời ơi đất hời lẽ loi mà thôi!

Nói tới chuyện giành giật chỗ ngồi trên xe, nói không phải cố tình chen vô đây để “nỗ” một cách vô duyên. Tôi nhớ lại hồi vợ chồng tôi đi chơi ở Nhật Bản. Trên chiếc xe lửa Keisei từ phi trường Narita về Tokyo, tôi phải đứng vì không còn chỗ ngồi. Đứng kế bên tôi là một người đàn ông Nhật tuổi còn trẻ, ngang tôi là mấy phụ nữ người Nhật đang ngồi rất hào hứng nói chuyện gì với nhau. Xe chạy được khoảng năm ba phút gì đó người đàn ông dòm tôi, dòm mái tóc bạc của tôi, rồi dòm mấy phụ nữ. Bỗng nhiên ông sờ mấy tràng tiếng Nhật với mấy phụ nữ này. Tôi theo dõi, rồi ngạc nhiên vì sau đó, có một phụ nữ với vẻ mặt bối rối, đứng dậy nhường chỗ ngồi cho tôi. Ông quay lại tươi cười, đưa tay mời tôi ngồi. Tôi gật đầu miệng lẩm bầm “harigato!” làm như ta đây biết tiếng Nhật để cảm ơn ông và cũng không quên cảm ơn người phụ nữ kia. Tôi vừa ngồi xuống vừa thấy trong đầu hiện ra hình ảnh một chàng hiệp sĩ Samurai!

Nói tới chuyện “nỗ” làm tôi lại nhớ một bà xui của tôi. Trong một bữa ăn giữa xui gia, bà cho tôi biết chồng bà gần đây sợ trăm năm tuổi già bất tử, nên đã viết hai ba cuốn hồi ký để lại cho con cháu. Bà bảo tôi cũng nên viết một cuốn như vậy. Tôi nói với bà tôi không viết được vì đời tôi có cái gì đâu để viết. Và lại, tôi không có khả năng và nhứt là sợ rủi ro nỗ loạn xạ “cái ta đáng ghét” của mình trong đó. Bà cười.

Bàn về cái ta đáng ghét, cách đây hơn 300 năm Blaise Pascal đã từng nói “Cái ta là cái đáng ghét” (*Le moi est haissable*) trong cuốn *Những Dòng Tư Tưởng (Pensées)* của ông. Cái ta mà Pascal gọi là “le moi” giống như một thứ “tình yêu chính mình” (tự ái - amour propre). Nó làm cho ta chủ quan thấy cái gì của mình cũng đều đáng yêu, cái gì của mình cũng đều là nhứt. Nó làm cho ta luôn luôn coi mình là trung tâm của vũ trụ, võ ngực xưng tên, muốn ngồi trên đầu của người khác, thẳng tay chà đạp sự tự do chọn lựa cũng như sự chấp



Tuy nhiên, nếu “cái ta” là “cái tôi” thì con người phải có cái ta đáng ghét và cái ta đáng yêu. Trên lãnh vực bình luận, tùy theo triết học, phân tâm học hay đạo giáo, cái ta được

định nghĩa khác nhau. Cái ta là phản ảnh và tác động của bản ngã. Chuyện cái ta đáng ghét hay đáng yêu có hay không tùy theo bản ngã của con người. Bản ngã là một kết tụ của ngũ tố: bẩm sinh, trạng thái tâm thần, học vấn, đức hạnh và kinh nghiệm. Ngũ tố này thay đổi theo thời gian, không gian và hoàn cảnh. Bản ngã do đó không đậm chùn một chỗ suốt đời. Tùy theo mức độ giá trị của 5 yếu tố quan trọng này trong bản ngã mà con người có cái ta đáng ghét hay đáng yêu ít hay nhiều, có hay không.

Mỗi lần nghe nói tới “cái ta đáng ghét” của Pascal, tôi có cảm tưởng đây là một lời kết án dành cho những ai vô tình hay cố ý “nỗ” ra bất cứ cái ta nào của mình trong đời sống hàng ngày. Nhưng đâu phải cái ta nào cũng là cái ta “tình yêu cá nhân”!. Đâu phải “le moi” nào cũng “est haissable”! Chỉ có cái “ta đây” hay là cái ta “làm phách” mới đáng ghét mà thôi. Nếu thế nhân cứ nghĩ tất cả cái ta đều đáng ghét như Blaise Pascal, không ai dám nói tới cái ta đáng yêu của mình, thì trên cõi đời này sẽ không có ai ra tranh tài thí võ để làm việc... tề gia, trị quốc, bình thiên hạ! Nếu con người mỗi lần đụng tới cái ta của mình mà sợ cho là “nỗ”, rồi nín khe, thì cây sậy biết suy nghĩ yếu đuối nhứt của thiên nhiên (Pascal : *L'homme n'est qu'un roseau, le plus faible de la nature; mais c'est un roseau pensant*) sẽ phải mang tội che dấu cái ta hay ho của mình. Vì sự che dấu đó sẽ làm mọi người không biết được cái ta của mình có thể tuyệt diệu hay cái ta của tha nhân có xuất chúng để bắt chước, để tiến thân, để giúp đời. Hỡi ơi! Nếu người đời biết được đâu là cái ta đáng ghét và đâu là cái ta đáng yêu thì thế giới này đâu có chiến tranh, Việt Nam quê hương chúng ta đâu còn đắm chìm trong bất đồng ý kiến, hận thù, đồng bào Việt Nam chúng ta đâu có ngày đêm kêu than bị đàn áp kèm kẹp!



Xe chạy được hơn năm, sáu trạm gì đó. Chúng tôi xuống đúng trạm xe gần Palais des Nations. Vợ chồng tôi xếp hàng để vào coi bên trong trụ sở Liên Hiệp Quốc. Vô coi bên trong trụ sở Liên Hiệp Quốc còn khó hơn check-in ở phi trường. Vợ chồng tôi thuộc hạng “senior citizens” (người hưu trí) nên giá vé mỗi người là 10 swiss francs. Chương trình viếng thăm Palais des Nations mất hết khoảng một tiếng đồng hồ.

Sau khi mất gần nửa ngày cho cuộc viếng thăm này, chúng tôi đón xe buýt số 5 để trở về trung tâm thành phố để ăn trưa. Trên xe, vợ chồng

tôi tình cờ gặp một đôi vợ chồng người Việt từ Việt Nam qua chơi. Người chồng tên Pierre và người vợ tên Hạnh. Hai người có vẻ cũng già già như vợ chồng tôi. Ông Pierre hồi xưa ở Pháp, nhưng sau này về sống với bà Hạnh ở Cần Thơ được hơn 10 năm rồi. Trong khi nói chuyện, tôi hỏi Pierre:

- Anh Pierre sống hơn 10 năm ở Việt Nam rồi, anh thấy sao?

Pierre im lặng một chút, rồi trả lời tôi với một giọng đượm vẻ chán nản:

- Tôi thấy thật khó sống anh à! Tôi thấy tôi không thích hợp với thời này. Tụi tôi đã quyết định về trở lại bên Pháp sống có lẽ trong năm nay đó anh!

Tôi nói trong bụng: “Ở tới 10 năm mới thấy không thích hợp thì kể cũng lâu!”. Tôi định hỏi Pierre vì lý do nào mà ông nói “không thích hợp” đến nỗi phải bỏ quê nhà thì ông đã vỗ vai tôi vỗn vỗ:

- Tôi ở hotel Nash Ville trên đường Rue de Berne. Chiều nay anh có rảnh lợi tôi chơi!

Tôi dòm ông, hơi ngạc nhiên:

- Hotel Nash Ville? Nó ở đâu vậy anh?

- Ở gần ga xe lửa Cornavin! Trên đường Rue de Berne! B, E, R, N, E!

Tới đây thì xe buýt tới trạm xuống của tôi. Vợ chồng tôi bắt tay già từ ông bà Pierre và hối hả bước xuống xe. Pierre còn nói với theo:

- Nhớ nghe! Hotel Nash Ville ở đường Rue de Berne!

Chiếc xe buýt đã đóng cửa, từ từ chuyển bánh. Vợ chồng tôi vẫy tay chào tiễn biệt. Tôi nhìn theo chiếc xe buýt rồi máy lớn lên, chạy đi xa dần, xa dần, rồi biến mất vào trong phố xá. Tôi biết sẽ không có thời giờ để đến gặp vợ chồng ông Pierre. Tôi không biết ông là ai, chí hướng của ông thế nào! Dù sao, bắt tay già biệt ông trong cái cảnh chim trời cá nước, tôi cảm thấy lòng bùi ngùi như tiễn đưa một người ra đi không bao giờ trở lại.

Chúng tôi đi ăn trưa và sau đó định trở về khách sạn ngả lưng vài phút trước khi đi chơi tiếp. Trên đường về, chúng tôi đi ngang một cửa hàng bán thực phẩm Việt Nam ở một góc đường có tên là Thu Hằng. Vì thì giờ đi chơi là thì giờ của mình, nên vợ chồng tôi tạt vô cửa hàng này để coi việc bán buôn ở đây ra sao. Bước vô cửa tiệm, chúng tôi thấy một thiếu nữ khoảng 30 tuổi đang ngồi ở quầy tính tiền nằm ngay giữa cửa ra vào. Cô có mái tóc cắt theo kiểu lô-lô quớt vô và ăn mặc rất à-la-mốt. Tôi không biết cô có phải là chủ Thu Hằng hay không, nhưng vóc dáng cô có vẻ như một nàng Hằng của mùa Thu. Cô vui vẻ gật đầu chào vợ chồng tôi. Tôi và vợ tôi đi vào phía trong. Tiệm Thu Hằng bên ngoài coi nhỏ nhưng bên trong cũng lớn, có nhiều kệ bán hàng trưng bày thức ăn thức uống Việt Nam và Á đông. Chúng tôi đi từ từ coi giá hàng cho biết. Vợ chồng tôi thấy món nào cũng mắc so với vật giá bên London. Khi đi tới chỗ bán vịt quay, tôi bỗng nghe tiếng một người đàn ông ở đâu nói lớn:

- Em ơi! Un canard rôti (một con vịt quay) cho anh Bảy. Ảnh lợi lấy chút nữa đó!

Tôi nghe tiếng cô Thu Hằng (?) từ phía trước :

- Chừng nào ảnh lợi vậy?

- Khoảng 2 giờ!

- Oui!

Tôi dòm qua bên kia thấy một thùng plastic to lớn đựng khoảng một chục con vịt quay. Mặc dầu vừa mới ăn cơm trưa, nhưng mùi thơm nức mũi từ mấy con vịt quay toả ra làm miệng tôi chảy nước miếng! Tôi thấy ở ngoài thùng plastic có đề giá tiền mỗi con vịt quay là 32 đồng!

Rồi đầu óc của tôi thật là tức cười! Nghe tiếng canard rôti, không mắc mớ gì mà tôi tự nhiên vụt nghĩ tới con vịt quay tiếng Anh là “roast duck” và khi nghĩ tới chữ “roast duck”, tôi nhớ tới nhà văn Lê Văn Hường ở một đoạn trong cuốn hồi ký và phóng sự Đồi Tị Nạn của ông, ông kể lại cho đọc giả nghe một câu chuyện về con vịt lúc ông đi làm công cho một nhà hàng ở Mỹ mà tôi phải bật cười một mình khi đọc qua.

...Một ngày đó, Mũi Đỏ bảo tôi:

- Anh vô tú đổng đá, lấy cho tôi bốn con “tắc”!

Tôi ngờ ngác không hiểu gì, ngó anh, anh lập lại, tôi cũng không hiểu. Anh kêu tôi theo anh, trong lúc anh hỏi tôi, “Anh không biết “tắc” là gì hả?”, anh chui vào tú đá, hơi khói lạnh mịt mù xông ra không còn thấy đường đi, lạnh ơi là lạnh, anh đem ra một con “tắc”, tôi giựt mình, trả lời cho anh rõ:

- Xin lỗi anh, tôi không hiểu chữ “tắc”, thường tôi gọi là “duck”! (con vịt).

Anh nghinh nghinh ngó tôi, không nói gì, biểu tôi vô lấy thêm ba con “tắc” nữa...

Trong khi tôi đứng nhớ chuyện không đâu vào đâu, vợ tôi đi ra nói chuyện với cô bán hàng ở phía trước. Cô Thu Hằng (?) vừa bán hàng vừa tiếp chuyện với vợ tôi một cách vui vẻ. Tôi đi ra ngoài với vợ tôi và đứng kế bên nghe ké. Cô cho vợ tôi biết ở Geneve đời sống rất đắt đỏ. Dân ta ở đây cần phải có trung bình ít nhất 3,000 đồng lương mỗi tháng mới đủ sống! Cô gái bán hàng thật là hiếu khách. Thấy cô bận rộn buôn bán, vợ chồng tôi kiếu từ cô ra về.



Thấy sự tử tế và hiếu khách ở tiệm Thu Hằng, tôi bỗng nhớ có đọc ở đâu trên internet về những chuyện “chợ chửi” ở Việt Nam. Nghe nói hiện nay “chợ chửi” rất thịnh hành ở Hà-Nội. Người đi mua hàng không sao tránh khỏi bị chửi rủa có bài có bản nếu có lỡ hỏi giá mà không mua ở một trong những “chợ chửi” này. Tôi không hiểu tại sao người Việt Nam mình có những con người kỳ lạ như vậy? Tại sao họ nhờ đồng tiền của khách hàng để sống mà lại thích ăn hiếp, chửi rủa khách hàng? May là họ chỉ là những người buôn bán! Nếu họ là những người có quyền hành đối với dân ngu cu đen thì hành động của họ sẽ ra sao nữa?!

Sau khi về nằm nghỉ ở khách sạn một chút cho lại sức, chúng tôi đón xe đi thăm bảo tàng viện Patek Philippe. Bảo tàng viện Patek Philippe có hơn 2,000 bảo vật gồm các loại đồng hồ cổ xưa từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 19 và các bảo vật khác. Sau đó, chúng tôi đến coi bảo tàng viện Musée d'Histore Naturelle. Phải nói bảo tàng này thật là một nơi hấp dẫn cho cả trẻ con lẫn người lớn với những công trình sáng tạo nghệ thuật thiên nhiên độc đáo được trưng bày. Vợ chồng tôi mới đi xem sơ sơ bảo tàng viện này thì trời đã về chiều. Một ngày du lịch sao đi qua nhanh lẹ như tên bắn!

Sáng ngày thứ ba ở Geneve chúng tôi đi thăm Vườn Bách Thảo (Jardin Botanique) và Cổ Thành (Vieille Ville). Cổ thành là khu trung tâm thương mại của Genève. Le Paquis là một trong nhiều vùng buôn bán đồ sang trọng. Những quần áo thời trang có danh hiệu đều được bày bán ở nơi đây. Place de Neuve là trung tâm văn hoá của Genève gồm có Grand Theatre, Conservatoire de Musique, Musée Rath, Cathédrale de St. Pierre.

Thánh đường St. Pierre là một địa danh nổi tiếng của Genève mà nhiều người nói du khách đến Genève không thể bỏ qua được. Vì vậy, vợ chồng tôi mặc dù đã là người sau mấy ngày bôn ba coi chỗ này chỗ kia khắp thành phố đồng hồ này, nhưng cũng ráng tìm đường đi lên viếng Thánh đường St.Pierre để về sau có dịp “nở” với bà con. Du khách viếng thăm Thánh đường St.Pierre được cung cấp phương tiện chuyên chở miễn phí cả cho đường lên lẫn đường xuống. Chúng tôi lên xe đậu trên một con đường đối diện với đại hí trường Grand Théâtre.



Xe ngừng lại đón thêm du khách dọc đường và khi đến một trạm, có 4 người Việt Nam lên xe. Họ ngồi đối diện với vợ chồng tôi, thỉnh thoảng liếc nhìn chúng tôi. Tôi có ý chờ họ nhìn mình để gật đầu chào hỏi và nói đôi lời, nhưng chờ hoài vẫn không thấy. Tôi nghĩ có lẽ tại vì cái gương mặt ... khó thương và hãm tài của tôi. Khoảng 5, 7 phút sau, xe tới Thánh đường St.Pierre. Chúng tôi xuống xe, những người Việt kia cũng xuống xe. Họ đi trước chúng tôi đi sau, thế rồi, “anh đi đường anh, tôi đi đường tôi!” Tôi không phải là khúc củ nhưng vẫn không thắc mắc gì đến thái độ phớt tỉnh ăng-lê của những người đồng hương này. Tôi không hiểu nhiều về “tứ diệu đế” của nhà Phật, nhưng với ước muốn “xin cho tôi hai chữ bình an”, tôi luôn cố giả bộ làm một “đức bồ tát” với chính tôi để tự an ủi trong cuộc đời:

“Trên thế gian này, mình không phải là thánh thì đừng trách người khác không là thánh!” Rồi tôi nghĩ nếu không vì chúng tôi thờ ơ lãnh đạm, không e thẹn rụt rè, không dòm lên dòm xuống, không vì đã làm mặt phát ghét, việc không muốn nhìn bà con của ba má cô gái thành Bern và những đồng hương vừa nói phải có một ý nghĩa nào đó. Tôi rất có thể sai lầm, nhưng tôi trộm nghĩ những vị khách tha phương này có thể là những người đã chán ngán, đã bị bầm vấp sau khi trải qua nhiều lần tiếp xúc và giao thiệp với người Việt ở hải ngoại. Họ như những con chim bị nã bắn nhiều lần. Giờ đây gặp vợ chồng tôi, họ sợ nếu sấp vô, có thể sẽ bị hai cái nã già này bắn thêm một lần nữa! Thôi! Thà lánh xa trước hay hơn!

Vợ chồng tôi đi vào coi bên trong Thánh Đường, rồi đi sang coi Maison Tavel, Ancien Arsenal, Hotel de Ville. Tất cả những địa điểm này đều ở gần nhau, nên rất tiện cho du khách đến thăm viếng. Sau khi viếng Hotel de Ville xong chúng tôi thấy mình mệt mỏi vì đi bộ quá nhiều. Bây giờ nắng chiều gần như sắp tắt, hoàng hôn đang hấp hối cũng như hơi sức của vợ chồng tôi đang thoi thóp. Chúng tôi đón xe đến đường Rue du Marché để coi phố xá lần chót, rồi đi ăn và đến gần 9:00 giờ tối mới trở về khách sạn.

Sáng hôm nay là buổi sáng cuối cùng ở Genève của chúng tôi. Cả đêm qua tôi ngủ không được một phần vì chứng mất ngủ từ lâu, một phần vì có lẽ bị phản ứng của một thứ thuốc mà tôi mới uống. Vợ tôi còn đắp mền kín mít. Tôi nhẹ ngồi dậy đi ra đứng ngó ra ngoài cửa sổ. Mới có 6 giờ sáng. Trời đang nhỏ những giọt mưa buồn biệt ly trên đường phố. Vài bóng người nhanh chân bước đi về đâu. Tôi để ý dân ở Genève

hay mặc áo lạnh ra ngoài mặc dầu thời tiết không đến nỗi lạnh gì cho lắm. Dưới đường có một thanh niên người da trắng đang cầm chổi đẩy tới đẩy lui mấy miếng rác. Thấy cảnh này, tôi chợt nhớ lại vào những ngày lâu lắm rồi, những ngày tôi không kiếm được việc làm nơi xứ lạ quê người. Thất thểu ngoài đường nhiều ngày, tôi đã ước ao làm được cái "job" quét đường như vậy mà cũng không được!



Đã 7 giờ sáng, mưa đã hết rơi. Nắng sáng bùng lên chói chang. Tôi kéo cửa sổ lên để hít thở không khí trong lành của buổi sáng cuối cùng ở đây. Tôi cảm ơn Genève đã cho tôi có được những giờ phút thanh thản, đã cho tôi đôi ba kỷ niệm khó phai nhòa. Tôi nghĩ một ngày nào đó nếu có dịp tôi sẽ trở lại thăm Genève. Tôi sẽ đi bộ bên bờ hồ Léman, nhìn suối nước Jet d'Eau lạnh lùng, chờ đợi ai cô đơn trong chiều rơi, nhìn mây trắng bơ vơ bay bay về đâu trên trời, nhìn những giọt mưa buồn nhẹ rơi lên sóng nước, nhìn sương chiều mờ mờ phủ đầy núi Alpes mông mị xa xa, để tâm hồn được bình thản với kỷ niệm đẹp của những ngày lãng du nơi quê lạ, đi tìm cảnh người để sưởi ấm tình

mình.

Trưa hôm đó, chúng tôi đón xe lửa ra phi trường để trở về lại London. Chuyến bay khởi hành đúng giờ. Chiếc EasyJet cất cánh một cách nhẹ nhàng bay vào không gian mê mông. Tôi nhìn ra cửa sổ phi cơ thấy thành phố Genève xa dần, xa dần rồi lẫn mất sau những áng mây trắng lững lờ trôi. Tôi thấy ngoài kia, dường như có những mảnh vụn tâm tình vương vấn với Genève đang lang thang trong một vùng trời xanh lơ vô tận.

Nam Thảo